

Số: 71 /2021/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chính sách hỗ trợ cho vay vốn từ ngân sách địa phương  
đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 4 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Thực hiện Thông báo số 540-CV/TU ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chủ trương chuyển nguồn vốn hỗ trợ cho vay từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho vay vốn từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 2403/TTr-SLĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2021.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ cho vay vốn từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

#### **2. Đối tượng áp dụng:**

a) Tổ chức cho vay: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận.

b) Đối tượng được vay: Đối tượng được hỗ trợ vay vốn xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Nhóm I: Người lao động thuộc hộ nghèo, người lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động thuộc hộ cận nghèo và người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng.

- Nhóm II: Người lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an đã xuất ngũ trở về địa phương.

- Nhóm III: Người lao động sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; người lao động sinh sống tại xã khu vực II, khu

vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; người lao động sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; người lao động sinh sống tại xã an toàn khu.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí và nội dung cho vay**

1. Nguồn kinh phí: Tiếp tục sử dụng nguồn ngân sách địa phương đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận để cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong giai đoạn 2017-2020.

### **2. Mức vay:**

a) Nhóm I: Người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ vay vốn từ nguồn vốn của Trung ương nhưng chưa đủ số tiền chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì phần chi phí còn lại sẽ được vay từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

b) Nhóm II và III: Mức vay tối đa bằng 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

3. Điều kiện đối với đối tượng được hỗ trợ vay vốn: Người vay vốn tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải có đăng ký thường trú tại tỉnh Ninh Thuận và thực tế có thời gian sinh sống ở địa phương từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên.

### **4. Nguyên tắc cho vay:**

a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, bảo toàn nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận;

b) Cho vay đúng đối tượng thụ hưởng, đảm bảo công khai, minh bạch; khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng.

5. Thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, phương thức cho vay, điều kiện cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, thủ tục, quy trình cho vay, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi, gia hạn nợ, xử lý nợ đến hạn, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ bị rủi ro, kiểm tra, đối chiếu nợ và các quy định khác: Thực hiện theo quy định của Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời kỳ.

6. Hình thức đảm bảo tiền vay: Người lao động vay vốn không phải thực hiện đảm bảo tiền vay.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

a) Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn vay từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021-2025; tổng hợp kết quả báo cáo của các cơ quan, báo cáo kết quả

thực hiện cho vay định kỳ 06 tháng, hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

b) Thẩm định, lựa chọn các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có uy tín để tư vấn, tuyển chọn người lao động trực tiếp tại các huyện, thành phố của tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc cho vay, thu hồi nợ.

## 2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

b) Phối hợp Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có ý kiến về xử lý nợ rủi ro để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý nợ rủi ro theo quy định.

## 3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách của tỉnh chuyển sang theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính có ý kiến về xử lý nợ rủi ro trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các đối tượng theo quy định.

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung về nghiệp vụ cho vay theo đúng quy định. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) báo cáo kết quả cho vay cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở tài chính và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

## 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thực hiện chương trình và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện triển khai thực hiện đúng theo quy định quản lý, sử dụng vốn vay; thực hiện kiểm tra công tác cho vay từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Phòng Lao động – thương binh và Xã hội các huyện, thành phố xác nhận các đối tượng vay vốn theo quy định làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay; theo dõi và nắm bắt tình hình người lao động tại địa phương trước và sau khi vay vốn, nhằm đảm bảo đúng đối tượng, vốn vay được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.

c) Thực hiện các chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm tình hình triển khai cho vay cho người lao động trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## 5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện chức năng giám sát theo quy định.

b) Các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện công tác ủy thác cho vay. Chỉ đạo tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở phối hợp trong việc bình xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn xét duyệt cho vay đúng đối tượng thụ hưởng. Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng chính sách theo văn bản liên tịch và Hợp đồng ủy thác đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm ~~2021~~.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 87/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 87/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ vay vốn từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2017 – 2020.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương về chính sách hỗ trợ cho vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế; Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, VXVN. NVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**